

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮKLẮK
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/TBSB - TTBVTV

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 04 năm 2017

Kính gửi : - Cục Bảo vệ thực vật
- Trung Tâm Bảo vệ thực vật Miền Trung

THÔNG BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI THÁNG 4
(Từ ngày 16 tháng 3 đến ngày 14 tháng 4 năm 2017)

I. TÌNH HÌNH KHÍ HẬU, THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG:

1. Khí hậu, thời tiết:

Nhiệt độ không khí: trung bình: 22 – 28⁰C; cao nhất: 30- 37⁰C. Thấp nhất: 21 - 25⁰C.

Lượng mưa: 20 - 80 mm.

Nhận xét: Tháng 04, Mây thay đổi, ngày nắng nóng, chiều tối và đêm có mưa dông rải rác vài nơi. Gió đông đến đông bắc cấp 2-3.

2. Cây trồng:

Dự kiến kế hoạch sản xuất cây hàng năm vụ Mùa 2017 và diện tích cây lâu năm hiện có:

Cây trồng	Diện tích (ha)	Giai đoạn sinh trưởng
*Kế hoạch sản xuất cây hàng năm vụ Mùa năm 2017		
Lúa	53.000	
Ngô	121.305	
Khoai lang	3.343	
Rau xanh	7.818	
Đậu nành	3.500	
Đậu lạc	7.000	
Đậu các loại	23.010	
Mía	17.000	
Thuốc lá	444/600	
Cây hàng năm khác	4.998	
Sắn	25.570	
*Kế hoạch sản xuất cây lâu năm năm 2017		
Cây cà phê	186.414	
Cây tiêu	17.000	
Cây cao su	44.000	
Cây điều	19.980	
Ca cao	2.200	
Cây ăn quả các loại	10.500	

*Diện tích cây lâu năm hiện có		
Cây cà phê	203.737	Sinh trưởng: Giai đoạn quả non
Cây tiêu	27.588	Sinh trưởng: Thu hoạch vẫn
Cây cao su	38.706	Sinh trưởng: ra lá non , khai thác mủ
Cây điều	21.143	Sinh trưởng: Hoa, quả non - chín
Ca cao	1.903	Sinh trưởng: Các giai đoạn.
Cây ăn quả các loại	11.435	Sinh Trưởng: Các giai đoạn
Cây trồng khác	891	Sinh trưởng: Các giai đoạn

-Tiến độ thu hoạch cây trồng vụ Đông xuân 2016 - 2017:

Đến ngày 12/04/2017, tổng diện tích thu hoạch 9.642 ha/53.112 ha, đạt 18,15 % so với tổng diện tích thực hiện. Trong đó Lúa nước thu hoạch 4.229 ha; Ngô thu hoạch 680 ha; Khoai lang thu hoạch 198 ha; Đậu các loại thu hoạch 1.249 ha; Rau xanh thu hoạch 1.680 ha; Cây hàng năm khác thu hoạch 1.300 ha.

II. TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 4 NĂM 2017:

1. Trên lúa Đông xuân :

+ Giai đoạn làm đồng, trổ: Rầy nâu MD 200-2000c/m², DTN 40ha (EaSoup); Đạo ôn TLH: 2-13%, DTN 10ha (Buôn Hồ, Kr Năng, EaHleo, EaKar); Đạo ôn cổ bông TLH: 5-30%, DTN 4ha (EaSoup); Đốm nâu TLH: 3-15%, DTN 3,5ha (Kr Bông, Eakar); Vàng lá TLB: 5-10%; OBV MD 1-2 c/m²; chuột hại rải rác các vùng trồng lúa.

+ Giai đoạn chín, thu hoạch: Rầy nâu MD 70 -500c/m², Bọ xít dài MD 2-3c/m²; Sâu đục thân TLH: 2-10%, DTN 4ha (EaKar); Sâu cuốn lá nhỏ TLH: 2-5%; Đốm sọc vi khuẩn TLH: 3-10%, DTN 2ha (Kr Păk); Khô vằn TLH: 5-15%, DTN 1ha (EaSoup); Bạc lá TLH: 2-20%, DTN 0,1ha (Kr Bông); Chuột gây hại rải rác;

2. Trên cây cà phê:

- Rệp sáp TLH: 5-15%, DTN 14,7ha (Buôn Hồ, EaHleo, Kr Năng, Kr Păk); Rệp sáp mềm xanh TLH: 5-10%.

- Nấm hồng TLH: 2-11%, DTN 2ha (Kr Năng); Lở cổ rễ TLH: 2-5%; Rỉ sắt TLB: 5-10%.

- Đốm mắt cua TLH: 2-10%, DTN 2ha (Kr Năng); Tuyến trùng TLH: 3-5%.

- Một đục cành, quả TLH: 9-12%, DTN 2,5ha (Kr Năng); Khô cành TLH: 5-10%, DTN 45,5ha (Buôn Hồ, Kr Năng) gây hại rải rác.

3. Trên cây tiêu:

- Rệp sáp hại rễ TLH: 3-15%, DTN 8ha (EaKar, Kr. Năng); Tuyến trùng TLH: 10-15%, DTN 17ha (Buôn Hồ, Kr. Năng, EaKar).

- Rệp sáp hại chùm quả TLH: 3-6%; Rầy thánh giá TLH: 4-7%;

-Vàng lá chết nhanh TLH: 2-15%, DTN 11,5ha (Kr.Păk, EaKar, EaHleo, Kr.Năng...); Thán thư TLH: 3-10%, DTN 3ha (Kr Păk, Kr Năng).

- Vàng lá chết chậm TLH: 2-15%, DTN 30,3ha (Kr.Păk, EaKar, Kr.Năng, EaHleo, Kr. Buk, Buôn Hồ).

- Virus TLH: 2-6%, DTN 5,5ha (Buôn Hồ); Đốm đen lá TLH: 3-15%, DTN 2ha (EaKar, Kr Năng).

4. Trên cây điều:

- Bọ xít muỗi TLH: 5-9%, cao: 20-70%, DTN 18,6ha (Ea Sup, EaHleo, EaKar, Kr Bông); Sâu phồng lá TLH: 2-5%; Sâu đục thân TLH: 9-11%, DTN 3ha (EaKar, Kr.Năng);

- Bệnh thán thư TLH: 2-10%, cao: 50-80%, DTN 13ha (EaKar, Kr. Năng, Lăk); Đốm táo TLH: 3-10%.

5. Trên cây ca cao:

- Bọ xít muỗi TLH: 2-12%, DTN 1ha (Kr năng); Rệp sáp TLH: 2-8%;
- Nấm hồng: TLH 1-4%; Thối quả TLB: 2-3%.

6. Trên cây cao su:

- Nấm hồng TLH: 3-12%, DTN 3,2ha (EaHleo, Kr Năng); Loét sọc miệng cao TLB: 5-6%; Phấn trắng TLH: 3-10%, DTN 14,4ha (EaHleo, Buôn Hồ) gây hại rải rác.

7. Trên cây rau các loại:

- + **Rau ăn lá (cải ngọt, cải dưa,...):**
- Sâu tơ, sâu xanh MĐ: 2-5 con/m²; Bọ nhảy MĐ: 5-20c/m²; Đốm lá TLB: 5-15%; Thối nhũn vi khuẩn TLB: 3-5%; Sương mai TLB: 1-2%.
- + **Rau ăn quả (Đậu cove, dưa leo, bầu bí):**
- Sâu đục quả TLH: 2-5%; Héo rũ TLH: 1-3; Lở cổ rễ TLH: 1-2%.

8. Trên cây mía:

- Đốm lá TLH: 3-9%; Rệp sáp TLH 3-6%; Sâu đục thân TLH: 2-5%.

9. Trên cây sắn:

- Nhện đỏ TLH: 3-10%, DTN 4ha (M'Đrăk); Rệp sáp bột hồng TLH: 2-6%; Đốm lá TLB: 3-10%; bệnh chổi rồng gây hại rải rác.

10. Trên ngô, đậu đỗ Đông xuân:

- Sâu đục quả TLH: 1-4c/m²; Rệp muội TLH: 2-5%; Sâu đục thân TLH: 3-5%.
- Đốm lá TLH: 5-10%; Rỉ sắt TLH: 5-12%; Khô vằn TLH: 3-10%.

11. Trên rừng trồng:

- Mối TLH: 5-15%; Sâu ăn lá TLH: 5-10%; Bệnh phấn trắng TLB: 5-10%; Đốm lá TLB: 5-15%; Chết héo TLH 3-9%.

12. Trên cây sầu riêng:

- Bệnh chết nhanh (do Nấm *Phytophthora* sp) gây hại giảm chủ yếu trên diện tích cũ.

13. Trên khoai lang:

- Sâu ăn lá TLH: 4-6%; Sâu đục thân TLH: 1-3%; Bệnh đốm vòng TLB: 3-5%; Bệnh héo vàng TLB: 3-13%, DTN 5ha (Lăk).

14. Trên cây có múi (cam quýt): Bệnh vàng lá gân xanh TLH: 3-9%, DTN 4 ha (Ea Kar)

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 5/2017:

1. Trên lúa: Rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông...phát sinh gây hại gây hại cục bộ trên lúa muộn giai đoạn làm đòng, trổ bông, gây hại mạnh trên các giống lúa thơm, lúa nếp...gieo sạ dày, bón thừa đạm.

2. Trên cây cà phê: Rệp sáp hại cành quả, mọt đục cành, tiếp tục phát sinh gây hại tăng dần và gây hại cục bộ trên những vùng thiếu nước tưới, chăm sóc kém. Rệp sáp mềm xanh gây hại tăng dần trên các vườn KTCB, tái canh, Bệnh tuyến trùng, nứt thân, thối rễ gây hại trên các vườn cà phê già cỗi.

3. Trên cây tiêu: Bệnh chết nhanh, Bệnh vàng lá chết chậm, thán thư, đốm lá, nấm táo...phát sinh gây hại rải rác.

4. Trên rau các loại: Sâu khoang, sâu xanh, sâu đục quả, dòi đục quả non phát sinh gây hại mạnh, bệnh thối nhũn vi khuẩn gây hại tăng, héo xanh, đốm lá, thán thư gây hại rải rác.

5. Trên ngô, đậu đỗ: sâu đục thân ngô, sâu đục quả đậu, bệnh đốm lá, rỉ sắt, thối rễ gây hại rải rác.

6. Trên cây sắn: Rệp sáp bột hồng, nhện đỏ phát sinh gây hại tăng dần, có khả năng gây hại cục bộ, đốm lá, cháy lá vi khuẩn gây hại rải rác.

7. Trên cây điều, ca cao: Bọ xít muỗi hại điều, ca cao rải rác, sâu đục thân, nõn, bệnh thán thư... gây hại chủ yếu trên cây điều ở các giai đoạn sinh trưởng.

8. Trên cây mía: Sâu đục thân, sùng đục gốc, bọ trĩ, rệp xo trắng phát sinh gây hại rải rác.

9. Trên cây cao su: Bệnh phấn trắng tiếp tục phát sinh gây hại tăng dần.

10. Cây rừng trồng : Bệnh chết héo trên cây keo tiếp tục gây hại cục bộ, sâu róm, sâu đục thân, mối, bệnh đốm lá, thán thư và các đối tượng sâu, bệnh hại khác gây hại rải rác.

11. Cây Sầu riêng: Bệnh chết nhanh giảm, sâu tiện vỏ, một đục thân, cành gây hại tăng dần.

IV. ĐỀ NGHỊ:

- Các trạm Trồng trọt và BVTV tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra đồng ruộng.

* **Trên cây lúa:** Tiếp tục hướng dẫn bà con nông dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện kịp thời các đối tượng rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, bạc lá vi khuẩn, lem lép hạt, chuột, OBV trên các cánh đồng để chủ động các biện pháp phòng trừ hiệu quả.

* **Trên cây cà phê:** Hướng dẫn nông dân thường xuyên kiểm tra vườn cây, tưới nước tiết kiệm, tưới phun mưa, tưới béc cho cà phê để hạn chế rệp sáp hại chùm quả...phát hiện kịp thời rệp sáp và các đối tượng sâu bệnh hại khác để có hướng xử lý kịp thời.

* **Trên cây tiêu:** Hướng dẫn người sản xuất tiếp tục hưởng ứng đợt phát động phòng chống bệnh CNCC trên cây tiêu của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện các biện pháp vệ sinh vườn tiêu, xử lý các cây bệnh triệt để không để tồn tại trên đồng ruộng. (theo Quy trình hướng dẫn phòng chống bệnh CNCC của Cục BVTV).

* **Trên cây sắn:** Tăng cường kiểm tra theo dõi sát diễn biến rệp sáp bột hồng, nhện đỏ, bệnh chổi rồng... trên các vùng sắn tại huyện Krông Bông và các vùng khác trong tỉnh, có biện pháp xử lý kịp thời, tránh để lây lan ra diện rộng.

* **Cây Sầu riêng:** Tiếp tục kiểm tra theo dõi diễn biến của bệnh chết nhanh, sâu tiện vỏ, một đục thân cành. Lưu ý diện tích nhiễm bệnh hại tại Công ty TNHH MTV Cà phê - Ca cao tháng 10 và công ty TNHH MTV Cà phê Phước An - huyện Krông Pắc.

* **Trên cây điều, cao su, ca cao và cây rừng trồng.**

- Tiếp tục theo dõi các đối tượng: bọ xít muỗi hại điều, loét thân, thán thư, thối quả ca cao; bệnh phấn trắng, trên cây cao su và bệnh chết héo trên cây rừng trồng để chủ động các biện pháp phòng trừ kịp thời khi dịch hại phát sinh (Chi tiết theo CV số 273/CV-BVTV ngày 9/9/2015 và CV số 111/TTBVTV-BVTV ngày 29/3/2016 gửi Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Lắc).

* **Cây trồng khác:** Khuyến cáo nông dân áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM), hạn chế sử dụng thuốc BVTV độc hại, phun thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly khi sử dụng thuốc BVTV.

Nơi nhận:

- Sở NN & PTNT (Báo cáo);
- Lãnh đạo CC (Báo cáo);
- TT.BVTV Miền Trung;
- Các trạm TT&BVTV huyện, thị, TP (thực hiện);
- Trang Web (CC.TT&BVTV);
- Lưu VT- P.BVTV (L.25b).



Vũ Thị Thanh Bình



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 4 năm 2017

Cây trồng	Tên SVGH	GDST	Mật độ/Tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	Số kỳ trước	Số CKNT	DT P. trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng					
	Nhóm cây: Cây CN lâu năm												
Ca cao	Bệnh nấm hồng	các giai đoạn	1 - 8		0	1.2	0	1.2	0	1.2	1.2	0	Ea H'leo
	Bọ xít muỗi	các giai đoạn	2 - 10	11 - 12	1	0	0	1	0	1.0	1.0	0	Krông Năng
	Bệnh khô thân		2 - 8		0.4	0.4	0	0.8	0	-0.2	0.8	0	Ea H'leo
Cà phê	Bệnh khô cành	ra hoa-quả non	1 - 8	3 - 10	5.5	40	0	45.5	0	41.0	45.5	0	TX Buôn Hồ, Krông Năng
	Rệp sáp	ra hoa-quả non	1 - 10	5 - 15	7.7	7	0	14.7	0	-1.4	14.7	127	TX Buôn Hồ, Ea H'leo, Krông Năng, Krông Ana, Krông Pắc
	Bệnh thán thư	ra hoa-quả non	1 - 10	5 - 12	7.5	2.5	0	10	0	3.5	10.0	0	TX Buôn Hồ, Krông Năng, Krông Pắc
	Mọt đục cành	ra hoa-quả non	1 - 9	10 - 12	2.5	0	0	2.5	0	2.5	2.5	0	Krông Năng
	Bệnh đốm mắt cua	ra hoa-quả non	2 - 7	5 - 10	2	0	0	2	0	2.0	2.0	150	Krông Năng
	Bệnh nấm hồng	ra hoa-quả non	2 - 9	5 - 11	2	0	0	2	0	-6.2	2.0	0	Krông Năng
Cao su	Bệnh phấn trắng	KD-thay lá non-khai thác	1 - 10	3	7.7	6.7	0	14.4	0	0.0	14.4	0	Ea H'leo, TX Buôn Hồ
	Bệnh loét sọc mặt cạo	KD-khai thác mũ	1 - 6	5	5	3	0	8	0	0.0	8.0	130	TX Buôn Hồ
	Bệnh nấm hồng	khai thác mũ-sinh trưởng	3 - 10	5 - 12	2	1.2	0	3.2	0	-2.2	3.2	100	Ea H'leo, Krông Năng
Điều	Bọ xít muỗi	ra hoa, đậu quả- quả non	3 - 70	6 - 9	11.4	6.7	0.5	18.6	0	-2.6	18.6	2023.3	Ea H'leo, Ea Súp, Ea Kar, Krông Bông
	Bệnh thán thư	ra hoa, đậu quả- quả non	2 - 50	10 - 80	5	4	4	13	0.5	0.0	13.0	2	Lắk, Ea Kar, Krông Năng
	Bệnh đốm táo		3 - 10		0	6.7	0	6.7	0	6.7	6.7	0	Ea H'leo
	Sâu đục thân, cành	ra hoa, đậu quả- quả non	1 - 9	6 - 11	2	1	0	3	0	0.0	3.0	1	Ea Kar, Krông Năng



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 4 năm 2017

Hồ tiêu	Bệnh chết chậm	KTCB-thu hoạch	2 - 10	4 - 15	13.4	13.9	3	30.3	0	0.0	30.3	133	Ea H'leo, Ea Kar, TX Buôn Hồ, Krông Năng, Krông Búk, Krông Pắc
	Bệnh tuyến trùng	KTCB-thu hoạch	1 - 12	10 - 15	9	5.5	2.5	17	0	7.5	17.0	2	TX Buôn Hồ, Krông Năng, Ea Kar
	Bệnh chết nhanh	KTCB-thu hoạch	2 - 20	4 - 80	3.99	4.01	3.5	11.5	2	1.5	11.5	252	Ea Kar, TX Buôn Hồ, Krông Búk, Krông Pắc, Krông Năng, Krông Ana, Ea H'leo
	Rệp sáp	KTCB-thu hoạch	3 - 9	10 - 15	4	2	2	8	0	6.0	8.0	3	Ea Kar, Krông Năng
	Bệnh tiêu diên	KTCB-thu hoạch	2 - 6		3	2.5	0	5.5	0	0.5	5.5	0	TX Buôn Hồ
	Bệnh thán thư	KTCB-thu hoạch	3 - 7	5 - 10	0	3	0	3	0	2.9	3.0	50	Krông Năng, Krông Pắc
	Bệnh đốm đen lá	KTCB-thu hoạch	3 - 10	8 - 15	1	1	0	2	0	0.0	2.0	0	Ea Kar, Krông Năng
Nhóm cây: Lúa													
Lúa	Rầy nâu	Làm đồng-trỗ bông-chín – thu hoạch	7 - 500	25 - 2000	23	2	15	40	0	22.0	40.0	10	Ea Súp
	Bệnh đạo ôn lá	Làm đồng-trỗ bông-chín – thu hoạch	2 - 12	10 - 13	4.42	5.58	0	10	0	0.8	10.0	2	TX Buôn Hồ, Ea Kar, Krông Năng, Ea H'leo
	Sâu cuốn lá nhỏ	Làm đồng-trỗ bông-chín – thu hoạch	1 - 5	4	3	2.5	0	5.5	0	0.0	5.5	0	TX Buôn Hồ, Krông Năng
	Bệnh đạo ôn cổ bông	Làm đồng-trỗ bông-chín – thu hoạch	5 - 30		-1	4	1	4	0	3.0	4.0	0	Ea Súp
	Sâu đục thân	Làm đồng-trỗ bông-chín – thu hoạch	2 - 3	7 - 10	0	3	1	4	0	0.0	4.0	2	Ea Kar
	Bệnh đốm nâu	Làm đồng-trỗ bông-chín – thu hoạch	3 - 20	9 - 15	0.5	2	1	3.5	0	0.5	3.5	1.5	Ea Kar, Krông Bông
	Bệnh Đốm sọc VK	Làm đồng-trỗ bông-chín – thu hoạch	3 - 7	5 - 10	2	0	0	2	0	0.3	2.0	0	Krông Pắc
	Bệnh khô vằn	Làm đồng-trỗ bông-	1 - 15		1	0	0	1	0	0.0	1.0	1	Ea Súp

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 4 năm 2017

		chín – thu hoạch											
	Bệnh bạc lá	Làm đòng-trỗ bông- chín – thu hoạch	2 - 20		0.1	0	0	0.1	0	-6.5	0.1	0.1	Krông Bông
Nhóm cây: Rau màu													
Rau cải ăn lá	Sầu tơi	các giai đoạn	1 - 3		0.3	0.5	0	0.8	0	0.0	0.8	0	TX Buôn Hồ
	Bọ nhảy	các giai đoạn	2 - 5		0.2	0.2	0	0.4	0	-0.9	0.4	0	TX Buôn Hồ
	Bệnh sương mai	các giai đoạn	1 - 4		0.1	0.15	0	0.25	0	-0.2	0.3	0	TX Buôn Hồ
Rau thập tự	Sầu xanh bướm trắng	các giai đoạn-phát triển thân lá-	1 - 5	3 - 4	1	0	0	1	0	0.0	1.0	1	Ea Súp

